CÔNG TY CỔ PHẦN **ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO
QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo quyết định số 90/QĐ-KHPC ngày 19/4/2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-KHPC ngày 18/3/2026 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-KHPC ngày 05/5/2026 của HĐQT Công ty về việc bổ sung nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa kính trình Đại hội thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (Quy chế) áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội) của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (Công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy

quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

b. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

c. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận **03 thẻ biểu quyết, 01 phiếu biểu quyết, 01 phiếu bầu thành viên HĐQT, 01 phiếu bầu thành viên BKS** và các tài liệu họp liên quan khác sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho các cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần mang theo CCCD/CC/Hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội, đề nghị mang theo Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (bản chính) theo mẫu của Công ty hoặc được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, CCCD/CC/Hộ chiếu của người ủy quyền (bản sao); cá nhân đại diện cho cổ đông là tổ chức xuất trình CCCD/CC/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.

b. Cổ đông cần ăn mặc lịch sự, khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

c. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên tắt hoặc để chế độ rung.

d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.

Điều 3. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: yêu cầu cổ

đông tham dự Đại hội xuất trình CCCD/CC/ hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu có 04 thành viên gồm: 01 Trưởng ban, 02 thành viên do Chủ tịch Đoàn đề cử và 01 thành viên do Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn thể lệ biểu quyết, thể lệ bầu cử và tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.

3. Trưởng Ban kiểm phiếu có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS.

4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

1. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ tọa của Đại hội tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa của Đại hội có thể hoãn họp Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời bằng văn bản sau nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất ra khỏi Đại hội những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

7. Ban thư ký có trách nhiệm lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG III
THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết

- Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty, trên đó có ghi mã số cổ đông, họ và

tên, CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu/GCNĐKKD của cổ đông/đại diện được ủy quyền và tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

- Thẻ biểu quyết được phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội và được sử dụng để biểu quyết các nội dung thông qua: Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội, Chương trình Đại hội, Ban kiểm phiếu, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Thẻ biểu quyết của cổ đông sẽ được quy định như sau: thẻ **màu xanh nước biển** là thẻ tán thành; thẻ **màu hồng** là thẻ không tán thành; thẻ **màu trắng** là thẻ không có ý kiến.

2. Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty, trên đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên, CMND/CCCD/CC/hộ chiếu/GCNĐKKD của cổ đông/đại diện được ủy quyền và tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

- Phiếu biểu quyết được phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội. Trên phiếu biểu quyết có nêu từng nội dung biểu quyết cần thông qua tại Đại hội với ba (03) sự lựa chọn: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp dưới đây:

1. Tại Đai hội, việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Nội dung biểu quyết được cổ đông lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến tương ứng vào từng nội dung đã biểu quyết trên phiếu biểu quyết và được Ban kiểm phiếu thu về để tổng hợp kết quả. Các nội dung biểu quyết được ghi trên phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc đánh dấu (X) vào vị trí phương án lựa chọn: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

2. Các phiếu biểu quyết/nội dung biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban kiểm phiếu phát ra và không có dấu của Công ty;

- Phiếu bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu ghi thêm các thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu không có chữ ký và họ tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Nội dung biểu quyết không đánh dấu vào phương án biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào 2 phương án biểu quyết khác nhau trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết.

3. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

4. Ban Kiểm phiếu sẽ thu Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết xong tất cả các nội dung cần biểu quyết để tổng hợp kết quả kiểm phiếu báo cáo Đại hội.

Trường hợp cổ đông **không nộp lại** Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu để tổng hợp kết quả thì xem như cổ đông đó **không tham gia** biểu quyết tại Đại hội. Và kết quả biểu quyết được tính dựa trên tổng số cổ đông tham gia biểu quyết.

Điều 11. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 5 năm (2026 – 2031)

1. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 sẽ tổ chức bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 5 năm (2026 – 2031). Việc tổ chức thực hiện bầu thành viên HĐQT, BKS được quy

định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 5 năm (2026 – 2031) tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 sau khi Quy chế được Đại hội thông qua.

2. Phương thức bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

3. Trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo quy định.

- Nếu có hai hay nhiều ứng viên có cùng số phiếu biểu quyết thì tiến hành bầu lần 2 đối với những ứng viên này. Nếu bầu lần 2 vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty. Chủ tọa Đại hội và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Căn cứ Biên bản Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết Đại hội được đọc và biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Các cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm III Chương, 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA